

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HIỆP
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 08/2021/DS-ST
Ngày 30-3-2021
V/v “*Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Danh Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Trúc Phương
2. Ông Từ Tứ Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Ni, thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.
Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 224/2020/TLST- DS ngày 09 tháng 10 năm 2020 về việc “ *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2021 ngày 12 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Nông Nghiệp & Phát Triển Nông Thôn Việt Nam

Trụ sở chính: Số 18, Trần Hữu Dực, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc Khánh, chức vụ: Chủ tịch HĐQTV.

Đại diện theo ủy quyền: ông Đỗ Đức Minh, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông Nghiệp & Phát Triển Nông Thôn Việt Nam, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ: Số 00, tổ 0, khu phố H, thị trấn B, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện tham gia tố tụng ông Nguyễn Hồng B, sinh năm: 1978 chức vụ: Trưởng phòng kinh doanh. Theo văn bản ủy quyền số: 59/NHNNTTH -KHKD ngày 09/10/2020.,

- Bị đơn : Ông Nguyễn Thái T, sinh năm: 1981 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đông P, xã Thạnh A, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/02/2020 và các lời khai có trong hồ sơ vụ án Ngân hàng Nông Nghiệp & Phát Triển Nông Thôn Việt Nam đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Hồng B trình bày:

Ngân Hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện H Kiên Giang II đã ký kết 01 hợp đồng tín dụng với ông Nguyễn Thái T cụ thể như sau:

- Hợp đồng tín dụng số 7707-LAV-201901307 ký kết ngày 10/4/2019 (số giải ngân 7707-LDS-201901449).
- + Số tiền vay: 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng chẵn).
- + Số tiền giải ngân: 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng chẵn).
- + Lãi suất 10% năm.
- + Kỳ hạn trả cuối cùng vào ngày 05/4/2020
- + Kỳ hạn trả lãi: vào ngày cuối tháng
- + Đối tượng vay: Thấu chi tài khoản ghi nợ. Không thế chấp tài sản.

Đến nay đã quá hạn thanh toán nợ nhưng ông T không thanh toán, Ngân Hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Tân Hiệp Kiên Giang II đã làm việc, nhắc nhở ông T thực hiện trả gốc/lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký. Sau nhiều lần làm việc đến ngày 09/12/2020 ông T có trả được cho Ngân hàng số tiền gốc là 10.000.000đ và còn nợ lại số tiền gốc là 20.000.000đ và tiền lãi phát sinh kể từ vay đến nay không đóng.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Thái T phải thanh cho Ngân Hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện H, Kiên Giang II tổng số tiền gốc, lãi là 27.269.863đ (Hai mươi bảy triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn tám trăm sáu mươi ba đồng). Trong đó nợ gốc là 20.000.000đ, lãi là 7.269.863đ, tiền lãi tính đến ngày 30/3/2021 và tiếp tục chịu lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp ông Nguyễn Thái T không trả hoặc trả không dứt nợ trong thời gian thỏa thuận hoặc khi bản án có hiệu lực thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phong tỏa sổ bảo hiểm để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt, hợp lệ giấy triệu tập cho ông Nguyễn Thái T tham gia phiên họp kiểm tra việc, giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và triệu tập tham gia phiên tòa, nhưng ông T không có mặt và không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân Hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thái T trả tổng số tiền là 27.269.863đ (*Hai mươi bảy triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn tám trăm sáu mươi ba đồng*). Trong đó nợ gốc là 20.000.000đ lãi là 7.269.863đ, tiền lãi tính đến ngày 30/3/2021 và tiếp tục chịu lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ. Đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Ngân Hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam khởi kiện ông Nguyễn Thái T, ông T có nơi cư trú tại: Số nhà 00, ấp Đông P, xã Thạnh A, huyện H, tỉnh Kiên Giang vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35 điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Nguyễn Thái T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Thái T.

[4] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Hội đồng xét xử xét thấy trước đây ông Nguyễn Thái T có đến Ngân hàng Nông Nghiệp & Phát triển Nông Thông Việt Nam chi nhánh huyện H, tỉnh Kiên Giang II ký hợp đồng vay vốn theo hợp đồng tín dụng số 7707-LAV-201901307 ký kết ngày 10/4/2019(số giải ngân 7707-LDS-201901449).

- + Số tiền vay: 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng chẵn*).
- + Số tiền giải ngân: 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng chẵn*).
- + Lãi suất 10% năm.
- + Kỳ hạn trả cuối cùng vào ngày 05/4/2020.
- + Kỳ hạn trả lãi: vào ngày cuối tháng.
- + Đối tượng vay: Thấu chi tài khoản ghi nợ. Không thế chấp tài sản.

[5] Xét giao dịch giữa Ngân hàng và ông Nguyễn Thái T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, các bên đương sự đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, hợp đồng được lập thành văn bản có chữ ký, xác nhận của các bên, không bị lừa dối, hay cưỡng ép, không trái đạo đức xã hội nên giao dịch dân sự trên là phù hợp với quy định pháp luật.

[6] Xét thấy mức lãi suất trong hạn, lãi quá hạn, các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tại thời điểm xác lập là phù hợp với quy định pháp luật. Ngân hàng đã áp dụng tính tiền lãi đúng theo lãi suất trong hạn, lãi quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Trong quá trình vay ông T đã nhận đủ số tiền vay là 30.000.000đ. Từ ngày vay ông T không đóng lãi và trả nợ gốc cho Ngân hàng, Ngân hàng có đến nhắc nhở nhiều lần nhưng ông T cố tình tránh né không hợp tác. Đến ngày 09 tháng 12 năm 2020 ông T có trả được cho Ngân hàng số tiền gốc là 10.000.000đ và còn nợ lại số tiền gốc là 20.000.000đ và tiền lãi từ ngày vay cho đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 30/3/2021 ông T không đóng lãi. Việc ông T không đóng lãi và trả nợ gốc cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định tại Điều 6 của hợp đồng tín dụng số: 7707-LAV-

201901307 được ký kết ngày 10/4/2019(số giải ngân 7707-LDS-201901449) và Điều 95 Luật tổ chức tín dụng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thái T trả tổng số tiền là 27.269.863đ (*Hai mươi bảy triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn tám trăm sáu mươi ba đồng*). Trong đó nợ gốc là 20.000.000đ lãi là 7.269.863đ, tiền lãi tính đến ngày 30/3/2021 là có căn cứ phù hợp với quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đối với ông Nguyễn Thái T sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành cấp tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, Thông báo phiên họp việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông T không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có văn bản trả lời cho Tòa án, không đưa ra chứng cứ và cũng không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không vì sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan nên căn cứ theo khoản 2, khoản 4, Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vụ án theo chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam buộc ông Nguyễn Thái T trả cho Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam tổng số tiền là 27.269.863đ (*Hai mươi bảy triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn tám trăm sáu mươi ba đồng*). Trong đó nợ gốc là 20.000.000đ lãi là 7.269.863, tiền lãi tính đến ngày 30/3/2021 và tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Giá trị tài sản tranh chấp là: 27.269.863đ (*Hai mươi bảy triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn tám trăm sáu mươi ba đồng*)

Án phí tính như sau: $27.269.863đ \times 5\% = 1.363.493đ$ (*Một triệu ba trăm sáu mươi ba nghìn bốn trăm chín mươi ba đồng*).

Yêu cầu của Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam được chấp nhận nên Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam không phải chịu tiền án phí. Trả lại cho Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí 821.000đ (*Tám trăm hai mươi một nghìn đồng*) đã nộp theo lai thu số 0007938 ngày 07/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

- Buộc ông Nguyễn Thái T phải nộp số tiền án phí 1.363.493đ (*Một triệu ba trăm sáu mươi ba nghìn bốn trăm chín mươi ba đồng*).

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2, 4 Điều 91, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 244 và khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điều 91 Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 13 Thông tư số: 39/2016/TT – NHNN ngày 30/12/2016 Quy định hoạt động cho vay của các tổ chức tín dụng chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam.

2. Buộc ông Nguyễn Thái T trả cho Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam tổng số tiền là 27.269.863đ (*Hai mươi bảy triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn tám trăm sáu mươi ba đồng*). Trong đó số tiền gốc là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), lãi là 7.269.863đ, lãi tính đến ngày 30/3/2021 và tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số: 7707-LAV-201901307 ký kết ngày 10/4/2019(số giải ngân 7707-LDS-201901449) cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng (theo hợp đồng tín dụng số: 7707-LAV-201901307 ký kết ngày 10/4/2019(số giải ngân 7707-LDS-201901449) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

3. Về Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Yêu cầu của Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam được chấp nhận nên Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam không phải chịu tiền án phí. Trả lại cho Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí 821.000đ (*Tám trăm hai mươi một nghìn đồng*) đã nộp theo lai thu số 0007938 ngày 07/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

- Buộc ông Nguyễn Thái T phải nộp số tiền án phí 1.363.493đ (*Một triệu ba trăm sáu mươi ba nghìn bốn trăm chín mươi ba đồng*).

Trường hợp bản án quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Thái T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang
- VKSND huyện Tân Hiệp;
- THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Danh Vũ

